

Số: 7927/KH-UBND

Tháp Mười, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục trên địa bàn
huyện Tháp Mười năm 2024

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Triển khai dạy học với mô hình giáo dục STEM đến 100% các cơ sở giáo dục từ cấp mầm non, tiểu học đến cấp trung học cơ sở theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT; tổ chức bồi dưỡng tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, tổ chức các hội thi về giáo dục STEM (đạt kết quả ngày Hội Stem cấp tỉnh: 01 giải Khuyến khích).

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt được 55/55 cơ sở giáo dục từ mầm non, tiểu học đến cấp trung học cơ sở, đạt tỉ lệ 100%.

- Các cơ sở giáo dục từ mầm non, tiểu học đến cấp trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt trên 70%.

- 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật. 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của đơn vị, các cơ sở giáo dục trực thuộc được thực hiện trên môi trường mạng (Email,...) hiện đang đề nghị về Tỉnh thực hiện trên hệ thống iDesk.

- Trên 1.400 cán bộ quản lý và giáo viên được trang bị chữ ký số, hiện các cơ sở giáo dục đã và đang làm thủ tục đăng đợi Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp tục cấp chữ ký số.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tập huấn về bảo mật an toàn thông tin trên nền tảng Onetouch.

- Hướng dẫn các trường thực hiện số hoá các hồ sơ sổ sách chuyên môn, kể từ năm học 2023 - 2024 triển khai nhân rộng hồ sơ số, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử; xây dựng kho học liệu số, bài giảng điện tử dùng chung.

- Kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để chia sẻ cho các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung trên địa bàn huyện.

(Xem kết quả thực hiện Phụ lục I đính kèm)

II. THỰC HIỆN, TRIỂN KHAI, BỐ TRÍ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 THUỘC ĐỀ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN THÁP MƯỜI

Giai đoạn 2023 - 2025, có 06 dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin được phê duyệt tại Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục huyện (có 04 dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên, 02 dự án sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa). Đến thời điểm hiện tại các dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên và nguồn xã hội hóa của kế hoạch thực hiện đạt tiến độ đề ra. Đối với kinh phí sự nghiệp có 01 dự án được trang bị. Các dự án còn lại đang kiểm duyệt.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

Thực hiện Quyết định số 562/QĐ-UBND-HC ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp năm 2024; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp - năm 2024; Kế hoạch số 3475/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Giáo dục trên địa bàn huyện Tháp Mười năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, gắn kết giữa nhà trường và gia đình, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế và xã hội số; bảo đảm thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện Tháp Mười.

2. Mục tiêu cụ thể

a) *Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi giáo viên, người học*

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 50% học sinh và mỗi cán bộ quản lý, giáo viên có đủ điều kiện (*phương tiện, đường truyền, phần mềm*) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy học trực tuyến; 50% trường trung học cơ sở (THCS), tiểu học và trung học cơ sở (TH&THCS) triển khai các khóa đào tạo kiến thức số, kỹ năng số với 30% học sinh tham gia.

- Về môi trường dạy học trực tuyến: Hình thành kho học liệu dạy học trực tuyến cấp huyện đáp ứng nhu cầu học tập cho 50% nội dung chương trình giáo dục phổ thông.

- Về quy mô hoạt động dạy học trực tuyến: 60% các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học (TH), TH&THCS, THCS thực hiện giảng dạy và học tập trên môi trường số; tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc mầm non và tiểu học, 10% ở bậc trung học cơ sở.

- Về triển khai mô hình dạy học STEM/STEAM: 40% cơ sở giáo dục, MN, TH, TH&THCS, THCS có triển khai đào tạo áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM với 30% học sinh tham gia, ưu tiên các địa bàn xây dựng nông thôn mới.

b) Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và các cơ sở giáo dục

- Về quản trị trường học: Tối thiểu 70% các cơ sở giáo dục từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở. Trong đó, 100% người học, 100% nhà giáo được quản lý bằng hồ sơ với mã định danh thống nhất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 80% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ giáo dục, đào tạo và nghiên cứu được quản lý bằng hồ sơ số.

- Về quản lý giáo dục: Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối liên thông dữ liệu dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong đó:

+ Cơ sở dữ liệu ngành được kết nối thông suốt với tất cả cơ sở giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

+ Công tác điều hành từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số trong đó 80% hồ sơ công việc được giải quyết trên môi trường số (*không bao gồm các loại hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình (*hoặc một phần nếu không phát sinh thanh toán*); tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 50%; tỷ lệ người học, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của các cơ sở giáo dục đạt trung bình 80%; tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý giáo dục đạt trung bình 90%.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024:

Triển khai giáo dục STEM đến các cơ sở giáo dục. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong 80% cơ sở giáo dục; 80% các cơ sở giáo dục hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu

số mở, đẩy mạnh tăng cường đưa nội dung trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đề án chuyển đổi số năm 2024

(Danh mục các nhiệm vụ thực hiện năm 2024 xem Phụ lục II đính kèm).

2.1. Tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính quyền điện tử

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong ngành giáo dục và xã hội.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin tiếp cận chuẩn quốc tế tại một số cơ sở giáo dục, địa phương có đủ điều kiện và yêu cầu cao về nhân lực chuyển đổi số; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên bảo đảm 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

c) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp mầm non, tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2.2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, bảo đảm an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; bảo đảm kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên; có chính sách máy tính phù hợp cho học sinh.

2.3. Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra và nghiên cứu khoa học

a) **Đổi mới mô hình dạy - học:** Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (*lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo*) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục.

b) Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung: Phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học.

c) Ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy - học: Ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

2.4. Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục

a) Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

- Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

- Đẩy mạnh các dịch vụ công kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo

- Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảo đảm phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn của ngành giáo dục Tháp Mười (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị tài chính - đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo).

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo huyện đến Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

c) Phát triển các ứng dụng, nền tảng số phục vụ quản trị các cơ sở giáo dục

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học: Bảo đảm kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

- Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai

các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả.

d) Xây dựng môi trường số kết nối: Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

2.5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội về Công nghệ thông tin trong và ngoài nước, chuyên gia người Việt Nam ở nước ngoài để giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến về công nghệ giáo dục và chuyển đổi số áp dụng trong lĩnh vực GDĐT.

b) Thu hút nguồn vốn của doanh nghiệp thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) để đầu tư xây dựng các nền tảng số và ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, ưu tiên cho phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến, hệ thống học tập trực tuyến, kho học liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

c) Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm Công nghệ thông tin cơ bản (*máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng*) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy - học trong nhà trường.

2.6. Tăng cường giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tổ chức đánh giá và công bố kết quả kiểm tra, giám sát của các cơ sở giáo dục để có cơ sở đôn đốc, thúc đẩy và tháo gỡ khó khăn cũng như đề xuất khen thưởng các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp, nguồn tài chính của các cơ quan, đơn vị, nguồn xã hội hóa. Đồng thời, đề nghị các cơ quan, đơn vị xây dựng lồng ghép vào các kế hoạch, chương trình liên quan để tổ chức thực hiện.

Tổng kinh phí: 6.692,2 triệu đồng, trong đó:

- Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện: 4.497,2 triệu đồng.

- Sự nghiệp GDĐT hàng năm của các cơ sở giáo dục: 895 triệu đồng.

- Xã hội hóa: 1.300 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục III kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các ban, ngành huyện triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin giới thiệu các nền tảng, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển hạ tầng số, hạ tầng Internet bảo đảm triển khai tốt các hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tư vấn các nền tảng, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên lĩnh vực giáo dục; tư vấn, hướng dẫn các quy định, quy trình về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; phối hợp triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn an ninh thông tin các hệ thống tại huyện.

3. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch trên các kênh thông tin.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối hằng năm; nguồn tài chính của đơn vị và nguồn xã hội hóa để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn để triển khai thực hiện.

6. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số ngành giáo dục. Xét chọn, vinh danh, khen thưởng cho các điển hình tiên tiến về chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Nghiên cứu, đưa vào đánh giá thi đua, khen thưởng trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cử đi đào tạo chuyên

đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

7. Các ban, ngành huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số theo các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Ưu tiên bố trí nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng tích cực vào các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn huyện; tham gia giám sát, phản biện việc áp dụng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của địa phương, phối hợp triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đề ra; đồng thời có các giải pháp hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý để tăng cường nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số ngành giáo dục trên địa bàn huyện năm 2024, thay thế Kế hoạch số 7045/KH-UBND ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị tại Mục IV;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Dương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đoàn Thanh Bình

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Kế hoạch số 7927/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐỀ ÁN

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đã thực hiện	Kết quả
1	70% các cơ sở giáo dục hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	100% các cơ sở giáo dục hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Đạt
2	Áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học (<i>giáo dục STEM</i>), đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.	Đã triển khai mô hình giáo dục STEM đến 100% cơ sở giáo dục, tập huấn cho tất cả cán bộ quản lý và giáo viên các trường, tham gia hội thi nghiên cứu KHKT ngày hội STEM cấp tỉnh đạt giải Khuyến khích	Đạt
3	100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Thực hiện 100% văn bản được trao đổi qua môi trường mạng dưới dạng văn bản điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Đạt
4	80% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất	100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất (hệ thống iDesk)	Đạt
5	Trên 80% cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.	Thực hiện Hội họp, hội nghị ước đạt trên 80% cuộc họp giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp huyện với cấp xã được tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến.	Đạt
6	Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt chỉ tiêu 50%	Đã thực hiện 55/55, đạt 100%	Đạt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đã thực hiện	Kết quả
7	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
I	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP TẠO NỀN TẢNG SỐ		
1	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai		
1.1	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số	Đạt	
1.2	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên đài Truyền thanh huyện. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.	Đạt	
2	Phát triển hạ tầng		
	Trang bị cơ sở vật chất phục vụ dạy học STEM/STEAM, đường truyền Internet, thiết bị đầu cuối hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục phục vụ chuyển đổi số, lộ trình gắn liền với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018	Đạt	Đã tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2 và lớp 6
3	Phát triển dữ liệu số		
3.1	Phát triển Kho dữ liệu số dùng chung cho ngành giáo dục toàn tỉnh, huyện cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan trên địa bàn tỉnh, huyện sử dụng.	Đạt	Mỗi cơ sở giáo dục có xây dựng nguồn học liệu số Tham gia kho học liệu số chia sẻ Triển khai hệ thống học liệu số thông minh hoclieu.vn từ tiểu học đến THCS

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
3.2	Thu nhận, sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từ hệ thống chia sẻ của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kho dữ liệu của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.	Đạt	Thực hiện chia sẻ dữ liệu từ Bộ GDĐT đến cơ sở giáo dục
4	Phát triển nền tảng số		
	Xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến	Chưa đạt	Hiện Sở GDĐT, Phòng GDĐT chưa xây dựng được hệ thống dạy học trực tuyến chung (Mỗi cơ sở giáo dục tự lựa chọn nền tảng phù hợp để sử dụng)
5	Phát triển nguồn nhân lực		
	Tổ chức đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý	Đạt	Đã tổ chức tập huấn cho hơn 1.400 giáo viên và cán bộ quản lý trên nền tảng Onetouch
6	Bảo đảm an toàn thông tin mạng		
	Đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố ATTT cho giáo viên chuyên trách/ kiêm nhiệm công nghệ thông tin	Chưa đạt	Tiếp tục cử đi đào tạo khi có lớp
7	Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số		
7.1	Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý đăng ký thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số.	Chưa đạt	
7.2	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số giáo dục qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư.	Đạt	Hiện các cơ sở giáo dục đang triển khai các dịch vụ sử dụng nguồn xã hội hóa: Thuê phần mềm, thuê dịch vụ CNTT...
II	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ		
1	Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự	Đạt	Hiện các dịch vụ đã thực hiện

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
	hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.		toàn trình (trừ các dịch vụ đặc thù)
2	Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục với Phòng GDĐT,...	Đạt	Tất cả cơ sở giáo dục đã thực hiện trên môi trường mạng
3	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục theo quy định.	Đạt	Phòng Nội vụ đã hướng dẫn cơ sở giáo dục việc thực hiện số hóa hồ sơ sổ sách, 38 trường đang triển khai sử dụng học bạ điện tử, hầu hết các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở sử dụng sổ điểm điện tử, hồ sơ giáo viên đã được sử dụng số hóa
4	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (<i>Big Data Analytics</i>), trí tuệ nhân tạo (<i>AI</i>), thực tế ảo/thực tế tăng cường (<i>VR/AR</i>) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành.	Đạt	Đã triển khai tập huấn cho 110 giáo viên và CBQL về trí tuệ nhân tạo
5	Hoàn thiện dữ liệu định danh điện tử cho giáo viên và học sinh theo chuẩn của Bộ GDĐT.	Đạt	Đã thực hiện đúng lộ trình quy định của ngành
6	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thu thập được từ các cơ sở giáo dục.	Chưa đạt	Trong năm 2023 chưa xây dựng được hệ thống thông tin ngành
III	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ, GIÁO DỤC SỐ		
1	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (<i>giáo dục STEAM/STEAM/STEAME</i>) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; hướng dẫn học sinh trung học cơ sở nội dung về chuyển đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin để học sinh có cơ hội nghiên cứu, tiếp cận. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.	Đạt	100% các cơ sở giáo dục triển khai dạy học STEM (lồng ghép vào chương trình giáo dục phổ thông 2018), đã thí điểm trang bị phòng học STEM, tham gia cuộc thi khoa

STT	Nội dung nhiệm vụ	Kết quả	Ghi chú
			học kỹ thuật
2	Hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT	Chưa đạt	Do Bộ GDĐT chưa có quy chuẩn và hệ thống, hiện chỉ dừng ở mức số hóa (đảm bảo có chứng thư số, ký số)
3	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Đạt	Các cơ sở giáo dục xây dựng hệ thống học liệu số phục vụ giảng dạy
4	Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trung học cơ sở trước khi đến lớp học.	Đạt	Tất cả cơ sở giáo dục điều duy trì hệ thống dạy học trực tuyến với hình thức phù hợp
5	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho tất cả các trường học	Đạt	Đạt 100% đơn vị triển khai

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số 7927/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)*

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP TẠO NỀN TẢNG SỐ			
1	Chuyển đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm triển khai			
1.1	Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.	Phòng GD&ĐT huyện		
1.2	Xây dựng Chuyên mục về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của huyện; trên Webservice của Phòng GD&ĐT huyện, các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện. Chia sẻ, lan tỏa, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
2	Phát triển hạ tầng			
	Tiếp nhận và trang bị cơ sở vật chất phục vụ dạy học STEM/STEAM, đường truyền internet, thiết bị đầu cuối hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục phục vụ chuyển đổi số, lộ trình gắn liền với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng TC-KH huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
3	Phát triển dữ liệu số			
3.1	Phát triển Kho dữ liệu số dùng chung cho ngành Giáo dục huyện, cho phép thu thập, lưu trữ, tổng hợp từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau; đồng thời chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện sử dụng.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng TC-KH huyện; các doanh nghiệp viễn thông; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
3.2	Thu nhận, sử dụng và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành từ hệ thống chia sẻ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về Kho dữ liệu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.	Phòng GD&ĐT huyện	Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
4	Phát triển nền tảng số			
	Xây dựng nền tảng dạy - học trực tuyến.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
5	Phát triển nguồn nhân lực			

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số, công nghệ 4.0 cho giáo viên và cán bộ quản lý.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng Nội vụ huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
6	Bảo đảm an toàn thông tin mạng			
	Tham gia các lớp đào tạo, diễn tập ứng phó sự cố ATTT cho giáo viên chuyên trách/ kiêm nhiệm công nghệ thông tin.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
7	Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số			
7.1	Khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý đăng ký thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
7.2	Huy động nguồn lực doanh nghiệp trong triển khai chuyển đổi số giáo dục qua hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng TC-KH huyện; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin	
II	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 ngoại trừ những dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật; cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.	Phòng VH&TT huyện	Phòng GD&ĐT huyện; Văn phòng HĐND&UBND huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
2	Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
3	Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và các cơ sở giáo dục theo quy định.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
4	Áp dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (<i>Big Data Analytics</i>), trí tuệ nhân tạo (<i>AI</i>), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (<i>VR/AR</i>) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện	

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	chỉ đạo, điều hành của cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.			
5	Hoàn thiện dữ liệu định danh điện tử cho giáo viên và học sinh theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
6	Xây dựng Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thu thập được từ các cơ sở giáo dục.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện	
III	NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ, GIÁO DỤC SỐ			
1	Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (<i>giáo dục STEM/STEAM</i>) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn học sinh trung học cơ sở nội dung về chuyên đổi số, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin để học sinh có cơ hội nghiên cứu, tiếp cận. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.	Phòng GD&ĐT huyện	Các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
2	Hoàn thiện hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng TC-KH huyện; Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
3	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
4	Triển khai dạy và học trực tuyến; ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trung học cơ sở trước khi đến lớp học.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng VH&TT huyện; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	
5	Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt cho các trường học.	Phòng GD&ĐT huyện	Phòng TC-KH huyện; các NHNN và NHTM có liên quan; các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện	

Phụ lục III**DANH MỤC NHIỆM VỤ, NHU CẦU VỐN VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số 7927/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện)**DVT: Triệu đồng*

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả dự án/ Nhiệm vụ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I	HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2.385		
1	Thiết bị phòng họp trực tuyến cho 50 trường trong huyện.	- Hệ thống đã bao gồm cả các thiết bị như màn hình, camera, hệ thống âm thanh; dịch vụ chia sẻ âm thanh, hình ảnh trực tuyến, dữ liệu từ xa giữa Phòng GDĐT huyện và các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện, với chất lượng hiển thị HD. Truy cập được từ các thiết bị di động cá nhân (laptop, tablet, smartphone). - Trang bị cho các cơ sở giáo dục.	1.635	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
2	Thiết bị phòng chức năng phục vụ dạy học STEM/STEAM (TH Đốc Bình Kiều 2, TH Đốc Bình Kiều 1, THCS Đốc Bình Kiều)	Mô hình Stem/Steam Lab đồng bộ bao gồm: trang thiết bị dạy học, chương trình giáo dục Stem/Steam được nghiên cứu xây dựng theo định hướng công nghệ số (gồm các module: Khoa học, Coding, Robotic, thiết kế 3D, AR/VR, IoT, AI, UAV) đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018, bài giảng điện tử, hệ thống LMS, tập huấn giáo viên.	750	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
II	NỀN TẢNG ỨNG DỤNG		4.258		
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin " Phần mềm Quản lý giáo dục huyện Tháp Mười "	- Phân hệ tuyển sinh đầu cấp: Hỗ trợ công tác tuyển sinh đầu cấp vào trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS với các chức năng. - Phân hệ ứng dụng liên lạc dành cho phụ huynh học sinh, giáo viên: Quản lý thông tin về học tập – rèn luyện của học sinh như xem kết quả học tập qua các học kì, xem thời khoá biểu, quản lý đơn nghỉ phép, điểm danh, thông tin nề nếp, nhận xét, khai báo	2.063	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện và Sự nghiệp GDĐT hàng năm của các cơ sở giáo dục	

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả dự án/ Nhiệm vụ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		<p>– theo dõi sức khoẻ,...</p> <p>- Học bạ số: Cung cấp các chức năng quản lý chứng chỉ nghề phổ thông; hoạt động giáo dục; quản lý về mức độ bình phẩm và năng lực học sinh;</p> <p>- Quản lý giáo án: Cập nhật các thông tin về giáo án như thêm, sửa, xoá; đặt quyền kiểm tra chéo, ký số, phê duyệt giáo án;</p> <p>- Hồ sơ giáo dục: Quản lý các chức năng về phân quyền, cấu hình chữ ký, hồ sơ đã xoá, thư mục, hộp tài liệu, lịch sử hồ sơ, kết xuất dữ liệu sổ điểm/sổ học bạ/sổ tổng hợp kết quả/sổ đầu bài/sổ đăng bộ/sổ chủ nhiệm/kết chuyển kế hoạch dạy học sang ký số; đóng dấu hồ sơ, thống kê tình hình ký số.</p> <p>- Phân hệ Quản lý điều hành dữ liệu tập trung: Hiện thị biểu đồ trực quan về số lượng trường theo cấp, vùng, miền, loại hình trường, đạt chuẩn quốc gia, lớp học bán trú, lớp học theo buổi các cấp, nhân sự các cấp, học sinh theo dân tộc, khối, cấp học,...</p> <p>- Phân hệ Quản lý văn bằng chứng chỉ: Quản lý các thông tin về văn bằng chứng chỉ như: năm thi, khoá thi, hệ đào tạo, hình thức đào tạo, môn thi, văn bằng bản chính, văn bằng bản sao, chức năng import danh sách văn bằng, phê duyệt, lịch sử tra cứu/chỉnh sửa, thay đổi nội dung, thu hồi văn bằng.</p> <p>- Phân hệ quản lý thu phí nhà trường: Cập nhật các thông tin học phí cho từng học sinh như ngày học, danh mục dịch vụ, khoản thu khác, chi phí tháng, gửi thông báo nợ, chuyển dữ liệu sang hoá đơn điện tử,</p>			

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả dự án/ Nhiệm vụ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
		cấu hình giám trừ, nhập xuất excel, đăng ký dịch vụ tự chọn, báo cáo thống kê tổng hợp/theo dịch vụ/chi tiết thu phí.			
2	Phần mềm quản lý thư viện, thư viện số (cơ sở giáo dục TH, THCS).	Cho phép tin học hóa, tự động hóa các hoạt động nghiệp vụ, phục vụ và truy cập từ xa, giúp đơn vị quản lý nguồn lực thông tin trong thư viện hiệu quả, nhằm hiện thực hóa xây dựng một hệ thống thư viện thông minh trong các trường phổ thông.	774	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của các cơ sở giáo dục	
3	Phần mềm quản lý thiết bị.	Quản lý thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.	121	Sự nghiệp GDĐT hàng năm của các cơ sở giáo dục	
4	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.	Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử dùng chung. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến đến tất cả các cơ sở giáo dục.	1.300	Xã hội hoá	
5	Chữ ký số cho cán bộ quản lý.	Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp chữ ký số cho cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện.			Xin Ban cơ yếu cấp thông qua đề nghị với Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua Hệ thống hành chính công của Ban cơ yếu chính phủ
III	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN		49,2		
1	Hội nghị, hội thảo triển khai, cập nhật các nội dung chuyên đổi số.	Mỗi năm thực hiện 01 hội nghị, hội thảo triển khai.	26	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
2	Tập huấn kỹ năng quản trị nhà trường trên môi trường số.	Thực hiện 01 lần tập huấn kỹ năng quản trị nhà trường trên môi trường số.	3,3	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả dự án/ Nhiệm vụ	Khái toán kinh phí	Nguồn kinh phí	Ghi chú
3	Tập huấn kỹ năng sử dụng các hệ thống phần mềm hỗ trợ dạy học.	Thực hiện 01 lần tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm hỗ trợ dạy học.	3,3	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
4	Tập huấn công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.	Mời chuyên gia, phối hợp với công an tỉnh tập huấn an toàn an ninh mạng.	3,3	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
5	Tập huấn triển khai giáo dục STEM/STEAM cho giáo viên từ cấp tiểu học đến trung học cơ sở.	Tổ chức triển khai GD STEM/STEAM cho học sinh từ cấp tiểu học đến THCS.	13,3	Sự nghiệp GDĐT theo phân cấp ngân sách cấp huyện	
	Tổng cộng		6.692,2		